TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 160/2022/QĐ-TA ngày 16 tháng 12 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan

2. Anh Nguyễn Anh P, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan

3. Người tham gia tố tụng khác: Bà Phan Thị T(mẹ đẻ anh P); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Trần Thị H và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Anh P trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại nhà nội được một thời gian đến năm 2019 thì anh P đi lao động tại Đài Loan và sau đó chị H cũng đi lao động tại Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam. Khoảng giữa năm 2020 thì giữa anh P và chị H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, nên dẫn đến tình cảm phai nhạt,

không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P đều thống nhất ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P). Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P thống nhất giao con chung Nguyễn Bảo N cho anh Nguyễn Anh P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian anh Phương chưa về Việt Nam, bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P) sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N cho đến khi anh P về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P trình bày do công việc, chị H và anh P không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc; chị Trần Thị H ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; anh Nguyễn Anh P ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Phan Thị Tt (mẹ đẻ anh P); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia tố tụng khác bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P) trình bày: Nay chị H và anh P ly hôn, do anh P đang lao động ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N nên bà xin được tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N thay anh P cho đến khi anh P về Việt Nam và đồng ý nhận các văn bản tài liệu do Tòa án giao gửi cho anh P, bà cam đoan sẽ thông báo cho anh P được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị H hiện đang lao động tại Đài Loan có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan và anh Nguyễn Anh P hiện cũng đang lao động tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P trình bày do công việc, chị H và anh P không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc; chị Trần Thị H ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Cẩm D; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; anh Nguyễn Anh P ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Anh P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị H và anh P đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...." (Điều 55).

Như vậy, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/7/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P) được bà T chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P thống nhất giao con chung Nguyễn Bảo N cho anh Nguyễn Anh P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian anh P chưa về Việt Nam, bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh P) tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N cho đến khi anh P về Việt Nam.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/7/2018 cho anh Nguyễn Anh P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu 18 tuổi. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2022. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị H nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0000296 ngày 07/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Lộc Hà;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang